TÒA ÁN QUÂN SỰ **KHU VỰC 1 - QUÂN KHU 4**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2019/HS-ST
Ngày 22 - 01 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN QUÂN SỰ KHU VỰC 1 QUÂN KHU 4

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: 4/ Hồ Nguyễn Quân;
Các Hội thẩm quân nhân:
2// Nguyễn Văn Phi;
1// Nguyễn Xuân Hải;

- Thư ký phiên tòa: 1/ Nguyễn Minh Cương - Thư ký Tòa án quân sự Khu vực 1 Quân khu 4;

- Đại diện Viện kiểm sát quân sự Khu vực 41 tham gia phiên tòa: 3/ Lê Đức Anh- Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 01 năm 2019 tại Phòng xử án Tòa án quân sự Khu vực 1 Quân khu 4 xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 10/2018/TLST-HS ngày 04 tháng 12 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2019/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo:

Trịnh Ngọc M; sinh ngày: 03 tháng 01 năm 1996 tại xã MC, huyện TS, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Xóm 7, xã MC, huyện TS, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Ngọc K và bà Lê Thị M; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị kết án, xử lý hành chính hay xử lý kỷ luật; hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú"; có mặt.

- *Bị hại*: Nguyễn Văn C; sinh ngày: 20 tháng 6 năm 1996 tại xã MC, huyện TS, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Xóm 7, xã MC, huyện TS, tỉnh Thanh Hóa; cấp bậc, chức vụ, đơn vị: b1, Chiến sĩ, cBB2, dDBĐV, Ban chỉ huy quân sự huyện TS - Bộ chỉ huy quân sự tỉnh TH (đã chết ngày 16/7/2018).

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại:* Ông Nguyễn Văn N; sinh năm: 1963; nơi cư trú: Xóm 7, xã MC, huyện TS, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Làm ruộng; là bố đẻ của bị hại; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*: Ban Chỉ huy quân sự huyện TS - Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh TH; vắng mặt.

- *Những người làm chứng*:

+ Trịnh Hữu H; vắng mặt.

+ Hà Công A; vắng mặt.

+ Lê Xuân H; vắng mặt.

+ Hà Thị T; vắng mặt.

+ Nguyễn Văn D; vắng mặt.

+ Trịnh Ngọc K; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 16/7/2018, Trịnh Ngọc M điều khiển xe mô-tô BKS 36K6 - 2063 đến nhà quân nhân Nguyễn Văn C đang trong thời gian tập trung huấn luyện được đơn vị cho nghỉ tranh thủ tại gia đình ở xóm 7, xã MC, huyện TS, tỉnh Thanh Hóa để ăn cơm cùng gia đình C. Đến khoảng 20 giờ 00 phút sau khi ăn cơm xong quân nhân Nguyễn Văn C nhờ Trịnh Ngọc M chở đến nhà anh Hà Công A ở cùng xóm để lấy điện thoại thì M đồng ý. Lúc từ nhà quân nhân Nguyễn Văn C đi, do trời mưa to nên Trịnh Ngọc M mặc áo mưa (màu xanh, kiểu áo choàng, không có ống tay) điều khiển xe mô-tô Wave Anpha màu xanh, biển kiểm soát: 36K6 - 2063 chở quân nhân C không mặc áo mưa ngồi sau. Khi đến nhà Hà Công A, quân nhân C xuống xe chạy vào cổng để nói chuyện với Hà Công A còn Trịnh Ngọc M vẫn ngồi trên xe để đợi quân nhân C. Sau khi Nguyễn Văn C và Hà Công A nói chuyện xong, đến khoảng 20 giờ 30 phút, Trịnh Ngọc M tiếp tục điều khiển xe mô tô chở quân nhân Nguyễn Văn C về nhà theo hướng xã MC đi xã AN. Khi đi được khoảng 100 mét đến đoạn đường bê tông liên thôn thuộc xóm 7 xã MC, huyện TS, tỉnh Thanh Hóa, do trời mưa, không làm chủ được tốc độ nên đã để xe mất lái, chuyển hướng sang bên trái chiều đi của mình đâm vào mương thoát nước bên đường gây ra tai nạn. Hậu quả: quân nhân Nguyễn Văn C chết tại chỗ, Trịnh Ngọc M bị thương, xe mô-tô bị hư hỏng.

Tại phiên tòa:

Bị cáo khai nhận: Ngày 16/7/2018 bị cáo được bạn là Nguyễn Văn C ở xã MC, huyện TS, tỉnh Thanh Hóa gọi điện rủ về nhà ăn cơm. Khoảng 18 giờ cùng ngày, bị cáo điều khiển xe đi từ lán trại tại xã HT, huyện TS, tỉnh Thanh Hóa đến nhà C. Sau khi ăn uống xong thì C nhờ bị cáo chở đến nhà bạn là Hà Công A ở cùng xóm để lấy điện thoại. Trên đường từ nhà anh Hà Công A về khi đến đoạn đường bê tông thuộc địa phận xóm 7, xã MC, huyện TS, tỉnh Thanh Hóa, do trời mưa to không làm chủ được tốc độ nên đã để xe mất lái, chuyển hướng sang bên trái chiều đi của mình đâm vào mương thoát nước bên đường gây ra tai nạn.

Người đại diện hợp pháp của bị hại trình bày: Tối ngày 16/7/2018 con tôi là Nguyễn Văn C có gọi bạn về nhà ăn cơm. Ăn uống xong thì con tôi cùng với Trịnh Ngọc M đến nhà Hà Công A ở cùng xóm để lấy điện thoại. Khi rời khỏi nhà tôi thấy M là người điều khiển xe chở con tôi. Đến khoảng 20 giờ 40 phút thì tôi nhận được tin con tôi bị tai nạn giao thông và đã chết. Sau khi sự việc xảy ra, M cùng gia đình đã thường xuyên đến nhà thăm hỏi động viên gia đình tôi. Đến ngày 09/8/2018 hai bên gia đình đã thống nhất thỏa thuận đền bù dân sự, gia đình tôi đã

nhận đủ số tiền bồi thường là 5.400.000đ (Năm triệu bốn trăm nghìn đồng). Tôi thấy tai nạn trên là rủi ro ngoài ý muốn, vì vậy tôi đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, ngoài ra tôi không có yêu cầu gì khác.

Trong quá trình điều tra:

Người làm chứng Trịnh Hữu H khai: Khi tôi đang ở trong nhà thì nghe tiếng xe máy rú ngoài đường, và tiếng "loẹt xoẹt" do vật cứng ma sát với đường bê tông, tiếp đó là một tiếng "rầm" lớn và tiếng ga xe máy rú to. Tôi chạy ra thì thấy ở trước cổng đoạn mương nước có một chiếc xe máy Wave Anpha màu xanh đầu cắm xuống mương nước, đuôi xe chổng ngược lên trời. Bên cạnh có một thanh niên mặc áo mưa màu xanh đầu cắm xuống mương nước, chân đang "giãy giãy" hướng lên trời, hai đầu gối bị đít xe máy ghì vào thành cống; ngoài người thanh niên này còn có một người thanh niên nữa nằm sấp ở bên phải cống cách xe máy khoảng 03m. Nam thanh niên nằm ép sát vào thành cống, đầu hướng vào bờ tường nhà ông D chân hướng ra đường bê tông, đầu nam thanh niên cắm sát với bờ tường.

Người làm chứng Hà Công A khai: Vào tối ngày 16/7/2018 khi tôi gặp M và C thì tôi thấy M trên xe cầm lái mặc áo mưa, còn C không mặc áo mưa xuống xe và đứng nói chuyện với tôi.

Người làm chứng Lê Xuân H khai: Vào khoảng 20 giờ 30 phút ngày 16/7/2018 khi tôi đang xem phim ở trong nhà thì nghe tiếng rú ga xe máy, sau đó tôi nghe thấy tiếng của anh H gọi ra cứu người. Khi tôi ra thì thấy ở cổng đường vào nhà ông B có một chiếc xe máy đang cắm xuống mương nước, đít xe chổng ngược lên trời sát với thành cống bên trái. Dưới mương nước có một nam thanh niên tên M đang mặc áo mưa đứng dưới mương nước. Sau đó tôi và anh H kéo xe lên; tôi nhìn thấy ở bên phải cống có một nam thanh niên đang nằm sấp ép sát vào thành cống đầu hướng vào bờ tường nhà ông D, chân hướng ra đường bê tông.

Những người làm chứng: Hà Thị T, Nguyễn Văn D, Trịnh Ngọc K có lời khai trong quá trình điều tra phù hợp với lời khai của bị cáo, lời khai của người đại diện hợp pháp của bị hại, người làm chứng và các chứng khác có trong hồ sơ.

Sau khi sự việc xảy ra, Cơ quan điều tra Công an huyện TS, tỉnh Thanh Hóa đã tiến hành khám nghiệm hiện trường vào lúc 21 giờ 00 phút ngày 16/7/2018 ghi nhận: kết quả khám nghiệm hiện trường và sơ đồ hiện trường phù hợp với dấu vết để lại tại hiện trường và phù hợp với kết quả khám nghiệm phương tiện.

Cơ quan điều tra hình sự Khu vực 1, Quân khu 4 đã tiến hành thực nghiệm điều tra vào hồi 08 giờ 30 phút ngày 24/8/2018 ghi nhận: kết quả thực nghiệm điều tra phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường và sơ đồ hiện trường, phù hợp với dấu vết để lại tại hiện trường.

Tại bản Kết luận giám định pháp y tử thi số: 1537/GĐPY-PC54 ngày 29/7/2018 của Phòng kỹ thuận hình sự, Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: nguyên nhân chết của quân nhân Nguyễn Văn C là do vỡ xương hộp sọ, tụ máu não.

Bản kết luận giám định số: 1577/PC54 ngày 31/7/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: không phát hiện thấy dấu vết va chạm giữa xe mô-tô với phương tiện khác.

Bản kết luận định giá tài sản của Phòng tài chính-kế hoạch, Ủy ban nhân dân huyện TS, tỉnh Thanh Hóa ngày 08/8/2018 kết luận: tổng giá trị thiệt hại của xe mô-tô là 1.250.000đ (Một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng).

Tại bản Cáo trạng số 01/CT-VKS ngày 03 tháng 12 năm 2018 của Viện kiểm sát quân sự Khu vực 41 truy tố bị cáo Trịnh Ngọc M về tội: "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự 2015.

Đại diện Viện kiểm sát quân sự Khu vực 41 thực hành quyền công tố sau khi phân tích nội dung vụ án, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự vẫn giữ nguyên nội dung quyết định truy tố đối với bị cáo Trịnh Ngọc M như bản Cáo trạng số: 01/CT-VKS ngày 03 tháng 12 năm 2018, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trịnh Ngọc M phạm tội: "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"; áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo 03 (ba) năm tù; áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự 2015 cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận bị cáo đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường, khắc phục hậu quả cho gia đình người bị hại số tiền là 5.400.000đ (Năm triệu bốn trăm nghìn đồng). Ghi nhận Ban chỉ huy quân sự huyện TS - Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Thanh Hóa không yêu cầu bị cáo phải bồi hoàn số tiền mà đơn vị đã chi phí để giải quyết vụ tai nạn giao thông.

Bị cáo đồng ý với nội dung luận tội của Kiểm sát viên và không có ý kiến tranh luận gì khác.

Người đại diện hợp pháp của bị hại đồng ý nội dung luận tội của Kiểm sát viên và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, cho bị cáo được cải tạo, giáo dục ngoài xã hội.

Đại diện Ban chỉ huy quân sự huyện TS - Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh TH vắng mặt (nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt), nội dung đơn thể hiện: không yêu cầu bị cáo phải bồi hoàn số tiền 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng) mà đơn vị đã bỏ ra để hỗ trợ cho gia đình người bị hại, ngoài ra không có ý kiến gì khác.

Người làm chứng Trịnh Ngọc K vắng mặt (nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt) nội dung đơn thể hiện: giữ nguyên ý kiến như trong quá trình điều tra, đã nhận lại chiếc xe mô tô BKS: 36K6 - 2063 để tự sửa chữa và không yêu cầu gì khác đối với bị cáo.

Lời nói sau cùng bị cáo rất ân hận về sai phạm của mình, bị cáo xin lỗi gia đình người bị hại, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TS, tỉnh Thanh Hóa, Cơ quan Điều tra hình sự Khu vực 1 Quân

khu 4, Điều tra viên, Viện kiểm sát quân sự Khu vực 41, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình khởi tố, điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, những người tham gia tố tụng không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định có tội: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản Cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người đại diện hợp pháp của bị hại, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy đã có đủ cơ sở để kết luận:

Vào khoảng 20 giờ 30 phút ngày 16/7/2018, bị cáo Trịnh Ngọc M điều khiển xe mô-tô Wave Anpha màu xanh biển kiểm soát: 36K6-2063 không có giấy phép lái xe chở quân nhân Nguyễn Văn C theo hướng xóm 7, xã MC đi thôn VT1, xã AN huyện TS, tỉnh Thanh Hóa, khi đi đến đoạn đường bê tông thuộc địa phận xóm 7, xã MC, huyện TS, tỉnh Thanh Hóa do trời mưa, không làm chủ được tốc độ nên đã để xe mất lái, chuyển hướng sang bên trái chiều đi của mình đâm vào mương thoát nước bên đường gây ra tai nạn. Hậu quả, quân nhân Nguyễn Văn C chết tại chỗ, Trịnh Ngọc M bị thương, xe mô-tô bị hư hỏng.

Hành vi của bị cáo Trịnh Ngọc M điều khiển xe không có giấy phép lái xe đã vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 58; không tuân thủ tốc độ vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 12 Luật giao thông đường bộ năm 2008 được hướng dẫn tại khoản 11 Điều 5 Thông tư số 91/2015/TT-BGTVT ngày 31/12/2015 của Bộ giao thông vận tải quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ. Vì vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát quân sự Khu vực 41 truy tố bị cáo về tội: "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng đối với hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ, khi tham gia giao thông bị cáo đã không chấp hành nghiêm chỉnh các quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ, đã gây ra tai nạn nghiêm trọng, gây thiệt hại đến tính mạng của quân nhân Nguyễn Văn C, gây mất mát đau thương rất lớn cho gia đình người bị hại, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, lỗi hoàn toàn thuộc về bị cáo, bị cáo biết rõ không có giấy phép lái xe theo quy định nhưng vẫn điều khiển xe tham gia giao thông và gây ra tai nạn. Do vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi mà bị cáo đã thực hiện và cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, có như vậy mới đủ tác dụng cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo: Bị cáo Trịnh Ngọc M không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự

nào; sau khi tai nạn xảy ra, bị cáo đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường cho gia đình người bị hại tổng số tiền là 5.400.000đ (Năm triệu bốn trăm nghìn đồng); quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi của mình, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Mặt khác, bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa từng có tiền án tiền sự; có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng; ngoài hành vi phạm tội lần này thì bị cáo không có vi phạm pháp luật nào khác; ngày 09/8/2018 người đại diện hợp pháp của bị hại đã có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy để bị cáo cải tạo ngoài xã hội không làm ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm.

Đối chiếu với Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo thì bị cáo có đủ điều kiện để được hưởng án treo theo quy định này. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, cần áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự 2015 cho bị cáo được tự cải tạo ngoài xã hội, tạo điều kiện để bị cáo sửa chữa sai lầm, sớm trở thành người công dân có ích cho xã hội là phù hợp với quy định của pháp luật và chính sách khoan hồng của Đảng và Nhà nước ta hiện nay.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, bị cáo Trịnh Ngọc M đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường cho gia đình người bị hại tổng số tiền là 5.400.000đ (Năm triệu bốn trăm nghìn đồng), tại phiên tòa bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại vẫn giữ nguyên thỏa thuận trên và không có ý kiến gì khác. Xét thấy việc thỏa thuận giữa các bên là tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ban chỉ huy quân sự huyện TS - Bộ chỉ huy quân sự tỉnh TH, sau khi sự việc xảy ra đã hỗ trợ gia đình người bị hại số tiền là 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng), trong quá trình điều tra và chuẩn bị xét xử đã có văn bản thể hiện không yêu cầu bị cáo phải bồi hoàn, do đó Hội đồng xét xử ghi nhận.

[6] Về xử lý vật chứng của vụ án: Quá trình giải quyết vụ án, Cơ quan điều tra đã xác minh và trả lại chiếc xe mô-tô Wave Anpha màu xanh biển kiểm soát 36K6 - 2063 cho chủ sở hữu là ông Trịnh Ngọc K. Hội đồng xét xử xét thấy việc xử lý của Cơ quan điều tra là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 của Quốc hội và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

[8] Đối với ông Trịnh Ngọc K là chủ sở hữu chiếc xe mô-tô BKS: 36K6 - 2063, quá trình bị cáo lấy xe mô-tô đi ông K không biết, do vậy không có căn cứ để xử lý trách nhiệm hình sự đối với ông K.

Vì các lẽ trên, căn cứ vào điểm g khoản 2, Điều 260 Bộ luật tố tụng hình sự,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình sự:

Tuyên bố bị cáo Trịnh Ngọc M phạm tội: "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự 2015, xử phạt bị cáo Trịnh Ngọc M 03 (ba) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (22/01/2019).

Giao bị cáo Trịnh Ngọc M cho Ủy ban nhân dân xã MC, huyện TS, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về bồi thường thiệt hại: Ghi nhận bị cáo đã thỏa thuận bồi thường xong cho gia đình người bị hại tổng số tiền là 5.400.000đ (Năm triệu bốn trăm nghìn đồng). Ghi nhận Ban chỉ huy quân sự huyện TS - Bộ chỉ huy quân sự tỉnh TH không yêu cầu bị cáo phải bồi hoàn số tiền 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng) mà đơn vị đã bỏ ra để hỗ trợ gia đình người bị hại.

3. Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015, bị cáo Trịnh Ngọc M phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo đối với bản án:

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (22/01/2019) đối với bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại; kể từ ngày nhận được bản án đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này lên Toà án quân sự Quân khu 4./.

Nơi nhận:
- Phòng GĐKT/TAQSTW;
- Văn Phòng TAQSTW (Qlý.LLTP);
- VKSQSQK4;
- VKSQSKV41;
- Cơ quan ĐTHSKV1QK4;
- Phòng THAQK4;
- Bị cáo;
- ĐDHP của bị hại;
- Hồ sơ vụ án (02b);
- Lưu HSTHAHS Q15b.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

4/ Hồ Nguyễn Quân